TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phương Bé H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp B xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp K, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phương Bé H và ông Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giữa ông T bà H sống chung có 01 người con chung tên Trần Phương Tiểu V, sinh ngày 29/3/2022.

Ông T bà H thỏa thuận như sau: Giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000[đ] cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng nuoi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về án phí*: Án phí HNGĐ-ST là 150.000[đ], mỗi người phải chịu ½ và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000[đ], ông T phải nộp. Bà H tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000[đ] theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001882 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai